

Số: /KH-UBND

Đông Hải, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/2/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 09/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/2/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng”.

Ủy ban nhân dân phường Đông Hải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích:

- Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP; Chương trình hành động số 89-CTr/TU; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU; Kế hoạch số 142/KH-UBND tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn phường.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP, Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch hành động số 475-KH/TU; Kế hoạch số 142/KH-UBND góp phần cùng thành phố tận dụng các cơ hội, đưa phường Đông Hải nói riêng, thành phố Hải Phòng nói chung phát triển bứt phá, toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

## 2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, chính sách nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP, Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 142/KH-UBND thành mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp thực tiễn phát triển mạnh mẽ của phường Đông Hải, bảo đảm tính khả thi với yêu cầu chỉ tiêu bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu chung thành phố xác định tại Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 142/KH-UBND.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP, Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 142/KH-UBND với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn; lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thường xuyên, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ chất lượng và hiệu quả; gắn với mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần sáng tạo, chuyển đổi số và thu hút nguồn lực chất lượng cao.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của phường.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển và bền vững phát triển kinh tế - xã hội; Tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Đến hết năm 2025

##### a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt  $\geq 60\%$ .

- Có  $\geq 60\%$  người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

*b) Phát triển nguồn lực*

- Phân đầu bố trí ít nhất 3,0% nguồn ngân sách chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Có  $\geq 80\%$  cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 70\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 90% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có  $\geq 85\%$  cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- Có  $\geq 70\%$  thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Có  $\geq 70\%$  giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 85% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có  $\geq 70\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 70\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

**2.2. Đến hết năm 2030**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

*b) Phát triển nguồn lực*

- Bố trí ít nhất 3,0% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức cấp phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 90\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có  $\geq 85\%$  cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

#### *c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

#### *d) Phát triển chuyển đổi số*

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có  $\geq 85\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 85\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số  $\geq 10\%$ .

### **2.3. Đến hết năm 2035**

#### *a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

#### *b) Phát triển nguồn lực*

- Đạt 3% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 95\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có  $\geq 95\%$  cơ sở giáo dục trung học, có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

#### *c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- Có  $\geq 95$  % hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có  $\geq 95\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.
- Tham gia hệ thống Trung tâm điều hành thông minh của thành phố.

**2.4. Đến hết năm 2040**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- Đạt trên 3% tổng chi ngân sách quận hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
- 97 % dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).
- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
- Có 100% cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.
- 100% cơ quan, tổ chức chính quyền cấp phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Tham gia hệ thống Trung tâm điều hành thông minh của thành phố.

**2.5. Đến hết năm 2045**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- Đạt trên 3.5% tổng chi ngân sách phường hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Thu hút đội ngũ chuyên gia, kỹ sư công nghệ.

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông**

**1.1.** Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của phường.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

- Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

**1.2.** Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá với các mục tiêu, cụ thể cho từng giai đoạn 5 năm (năm 2025 đến năm

2030, 2035, 2040, 2045); xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...).

**1.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.**

- Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

**1.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.**

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...).

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử phường, mạng xã hội về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn phường.

- Vận động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

## **2. Tham gia hoàn thiện thể chế, đảm bảo nguồn lực**

- Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn phường theo chỉ đạo của thành phố.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

## **3. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số**

- Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa

các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số trong xây dựng đô thị thông minh có tính kết nối, liên thông; thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) nâng cấp đường truyền cho cơ quan, nhà nước, trường học, bệnh viện; ưu tiên phủ sóng cho điểm du lịch, khu công nghiệp, cảng biển, các trung tâm thương mại.

- Đưa các hoạt động của cơ quan, tổ chức lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên. Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá tạo nền tảng để phát triển du lịch tâm linh của phường.

#### **4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.**

- Triển khai áp dụng các chính sách ưu đãi để thu hút, giữ chân nhân tài.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp do thành phố tổ chức định kỳ.

- Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm.

- Tham gia kết nối cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, thống nhất về nhân lực khoa học công, nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

#### **5. Xây dựng chuyển đổi số, kinh tế số**

##### **5.1. Thực hiện chương trình chuyển đổi số và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan , tổ chức**

- Tham gia phát triển các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại thành phố, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Ưu tiên sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đã được Thành phố đầu tư, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm nguồn lực; đồng thời khai thác hiệu quả hạ tầng dùng chung, tránh phát sinh trùng lặp trong xây dựng và triển khai các hệ thống số tại phường.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số của phường với thành phố và Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

## **5.2. Triển khai các nền tảng số**

- Tham gia tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu của thành phố (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số, kết nối đến trung tâm điều hành thông minh thành phố.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường,...

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

## **6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

### **6.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.**

### **6.2. Tăng cường an ninh mạng**

- Tham gia kiểm soát an toàn thông tin mạng, tham gia triển khai hệ thống phòng chống mã độc tập trung của thành phố.

- Cử cán bộ tham gia đội chuyên trách ứng cứu sự cố thành phố.

- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng.

## **7. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì (tại phụ lục kèm theo) chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo về Ủy ban nhân dân phường qua phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp báo cáo chung của Ủy ban nhân dân phường.

2. Giao phòng Văn hoá - Xã hội là cơ quan chủ trì, thường xuyên đôn đốc các phòng, ban, đơn vị triển khai các nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường kết quả thực hiện Kế hoạch này; kịp thời kiến nghị bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với thực tiễn.

3. Giao Trung tâm Sự nghiệp công chủ trì xây dựng và đổi mới chương trình tuyên truyền, xây dựng tin, bài, chuyên đề chuyên biệt, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm vui, khi thế mới trong xã hội. Xây dựng hệ thống tài liệu về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video, infographic...) và đa dạng các hình thức tuyên truyền (phát thanh, cổng thông tin điện tử, zalo, facebook...).

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường phối hợp với các phòng, ban, đơn vị phường tuyên truyền, quán triệt về Kế hoạch này đến các hội cơ sở để các thành viên, hội viên, đoàn viên, nhân dân biết, tích cực tham gia, thực hiện; Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện của các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TTĐU, TTHĐND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- UBMTTQ phường;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Khiêm**

**PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
(Kèm theo Kế hoạch số     /KH-UBND ngày     /     /2025 của UBND phường Đông Hải)

**Phụ lục 1: Phân công chủ trì, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu**

| STT       | Chỉ tiêu                                                                                    | Năm 2025            | Năm 2030            | Năm 2035 | Năm 2040    | Năm 2045      | Phân công chỉ đạo                               | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------|----------|-------------|---------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phát triển hạ tầng</b>                                                                   |                     |                     |          |             |               |                                                 |                                    |
| 1         | Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn phường                                      | ≥60%                | 100%                | 100%     | 100%        | 100%          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 2         | Tỷ lệ phủ sóng 5G tại các điểm du lịch trên địa bàn                                         | 100%                | 100%                | 100%     | 100%        | 100%          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 3         | Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s. | ≥60%                | 100%                | 100%     | 100%        | 100%          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 4         | Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn                                                              | -                   | -                   | 50%      | 80%         | 100%          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| <b>II</b> | <b>Phát triển nguồn lực</b>                                                                 |                     |                     |          |             |               |                                                 |                                    |
| 5         | Tỉ lệ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách  | Phấn đấu ít nhất 3% | Phấn đấu ít nhất 3% | Đạt 3%   | Đạt trên 3% | Đạt trên 3,5% | Đ/c Nguyễn Trọng Khiêm - Chủ tịch UBND phường   | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị   |

| STT | Chỉ tiêu                                                                                                                                                           | Năm 2025 | Năm 2030 | Năm 2035 | Năm 2040 | Năm 2045 | Phân công chỉ đạo                               | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|-------------------------------------------------|------------------------------------|
| 6   | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.                                                                | 80%      | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 7   | Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.                                                                                                  | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 8   | Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.                                                                          | 80%      | 90%      | 95%      | 97%      | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 9   | Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...                             | -        | -        | -        | 80-90%   | ≥ 90%    | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 10  | Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên                                                   | ≥ 70%    | ≥ 90%    | ≥ 95%    | 100%     |          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |
| 11  | Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số | ≥ 90%    | 100%     |          |          |          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội             |

| STT        | Chỉ tiêu                                                                                                                             | Năm 2025    | Năm 2030    | Năm 2035    | Năm 2040 | Năm 2045 | Phân công chỉ đạo                               | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá                               |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|----------|----------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 12         | Tỷ lệ cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.                         |             | $\geq 85\%$ | $\geq 95\%$ | 100%     |          | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Phòng Văn hóa - Xã hội                                           |
| <b>III</b> | <b>Phát triển chuyển đổi số</b>                                                                                                      |             |             |             |          |          |                                                 |                                                                  |
| 13         | Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền. | $\geq 70\%$ | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các phòng, đơn vị liên quan |
| 14         | Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.                                 | 100%        | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các phòng, đơn vị liên quan |
| 15         | Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.                                                                                | $\geq 70\%$ | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các phòng, đơn vị liên quan |

| STT | Chỉ tiêu                                                                                  | Năm 2025    | Năm 2030    | Năm 2035    | Năm 2040 | Năm 2045 | Phân công chỉ đạo                               | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|----------|----------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 16  | Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.                           | $\geq 80\%$ | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các phòng, đơn vị liên quan |
| 17  | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện. | 100%        | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các phòng, đơn vị liên quan |
| 18  | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.                                          | $\geq 70\%$ | $\geq 85\%$ | $\geq 95\%$ | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Trung tâm Phục vụ Hành chính công và các phòng, đơn vị liên quan |
| 19  | Tỷ lệ người dân có chữ ký số                                                              | -           | $\geq 10\%$ | 20%         | 30%      | 40%      | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Công an phường                                                   |
| 20  | Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID),                                   | $\geq 70\%$ | 85%         | $\geq 95\%$ | 100%     | 100%     | Đ/c Nguyễn Khánh Chi - Phó Chủ tịch UBND phường | Công an phường                                                   |

**Phụ lục số 02: Phân công thực hiện các nhiệm vụ**

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Cơ quan chủ trì</b>           | <b>Cơ quan phối hợp</b> | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| 1          | Tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP và Chương trình hành động số 89-CTr/TU.                                                                                                                | Phòng Văn hóa - Xã hội           | Các phòng, ban, đơn vị; | Tháng 8/2025               |
| 2          | Bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan chính quyền phường. | Phòng Văn hóa - Xã hội           | Các phòng, ban, đơn vị  | Hàng năm                   |
| 3          | Phát động phong trào thi đua thiết thực, đưa nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là một tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.                                                                 | Phòng Văn hóa - Xã hội           | Các phòng, ban, đơn vị  | Hàng năm                   |
| 4          | Bố trí nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) thực hiện Kế hoạch                                                                                                                                                                                                  | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Các phòng, ban, đơn vị  | Hàng năm                   |
| 5          | - Xây dựng tin, bài, chuyên đề chuyên biệt tuyên truyền hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp.                          | Trung tâm sự nghiệp công         | Các phòng, ban, đơn vị; | Thường xuyên               |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |                           |                 |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------|-----------------|
|    | - Xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video, infographic...) và đa dạng các hình thức tuyên truyền (phát thanh, cổng thông tin điện tử, zalo, facebook...)                                            |                                         |                           |                 |
| 6  | Xây dựng chuyên mục “Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW” và đăng tải các tài liệu tuyên truyền, cập nhật các tin tức, sự kiện, hoạt động nổi bật về thực hiện Nghị quyết số 57 trên cổng thông tin điện tử phường                                                                    | Văn phòng<br>HĐND và UBND               | Các phòng,<br>ban, đơn vị | Thường<br>xuyên |
| 7  | Tham gia triển khai các lớp “học tập số” phổ cập nâng cao kiến thức khoa học công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và Nhân dân                                                                                                                                                    | Phòng Văn hóa -<br>Xã hội               | Các phòng,<br>ban, đơn vị | Hàng năm        |
| 8  | Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý nhà nước cho các cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch của thành phố.                                                                                                                      | Phòng Văn hóa -<br>Xã hội               | Các phòng,<br>ban, đơn vị | Hàng năm        |
| 9  | Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại phường đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.                                                                                                                                                   | Văn phòng<br>HĐND và UBND               | Các phòng,<br>ban, đơn vị | Hàng năm        |
| 10 | Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính | Trung tâm phục<br>vụ hành chính<br>công | Các phòng,<br>ban, đơn vị | Thường<br>xuyên |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                           |               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------|---------------|
| 11 | Số hóa hồ sơ thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số | Trung tâm phục vụ hành chính công | Các phòng, ban, đơn vị    | Thường xuyên  |
| 12 | Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách phường hàng năm cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số                                                                                                                                                                                   | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị  | Các phòng, ban, đơn vị    | Hàng năm      |
| 13 | Triển khai cấp chứng thư số đến 100% cán bộ, công chức phường                                                                                                                                                                                                                                                       | Phòng Văn hóa - Xã hội            | Các phòng, ban, đơn vị    | Tháng 10/2026 |
| 14 | Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                                                                                                | Phòng Văn hóa - Xã hội            | Các phòng, ban, đơn vị    | Hàng năm      |
| 15 | Tham gia chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng                                                                                                                                                                                                                          | Phòng Văn hóa - Xã hội            | Tổ Công nghệ số cộng đồng | Hàng năm      |
| 16 | Tham gia kiểm soát an toàn an ninh mạng, triển khai hệ thống phòng chống mã độc tập trung, tham gia đội chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng thành phố                                                                                                                                                  | Văn phòng HĐND và UBND            | Các phòng, ban, đơn vị    | Hàng năm      |
| 17 | Triển khai vận hành hệ thống thông tin nguồn                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm sự nghiệp công          | Các phòng, ban, đơn vị    | Hàng năm      |

|    |                                                                                                                                    |                        |                        |              |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|--------------|
| 18 | Triển khai xây dựng, vận hành các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, giáo dục, y tế, đô thị, môi trường... | Các phòng, ban, đơn vị |                        | Hàng năm     |
| 19 | Xây dựng các Báo cáo của Ban chỉ đạo                                                                                               | Phòng Văn hóa - Xã hội | Các phòng, ban, đơn vị | Thường xuyên |